

Số: 1081 /HD-SNV

Hưng Yên, ngày 01 tháng 8 năm 2025

### HƯỚNG DẪN

**Về việc thực hiện chế độ, chính sách đối với công chức cấp xã nghỉ hưu trước tuổi hoặc nghỉ thôi việc do thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã năm 2025 theo quy định tại các Nghị định của Chính phủ: Số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024; số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025**

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị (sau đây viết tắt là Nghị định số 178/2024/NĐ-CP); số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 178/2024/NĐ-CP (sau đây viết tắt là Nghị định số 67/2025/NĐ-CP);

Căn cứ các Văn bản của Bộ Nội vụ: Thông tư số 01/2025/TT-BNV ngày 17/01/2025 hướng dẫn thực hiện chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Thông tư số 02/2025/TT-BNV ngày 04/4/2025 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2025/TT-BNV; số 1814/BNV-TCBC ngày 26/4/2025 và số 2034/BNV-TCBC ngày 05/5/2025 và số 4177/BNV-TCBC ngày 23/6/2025 về việc hướng dẫn thực hiện Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP; số 4753/BNV-CQĐP ngày 04/7/2025 về việc giải quyết khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp;

Căn cứ các Văn bản của Ban Chỉ đạo sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp của Chính phủ: Số 09/CV-BCĐ ngày 30/5/2025; số 10/CV-BCĐ ngày 03/6/2025 về việc định hướng tạm thời bố trí biên chế khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; số 11/CV-BCĐ ngày 04/6/2025 về việc hướng dẫn tiêu chuẩn chức danh công chức cấp xã mới;

Sau khi thống nhất với Ban Tổ chức Tỉnh ủy và Sở Tài chính, Sở Nội vụ hướng dẫn thực hiện quy trình, thủ tục và hồ sơ giải quyết chế độ, chính sách đối với

công chức cấp xã nghỉ hưu trước tuổi hoặc nghỉ thôi việc do thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã năm 2025 hưởng chế độ, chính sách quy định tại các Nghị định của Chính phủ: Số 178/2024/NĐ-CP; số 67/2025/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, như sau:

## **I. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG**

**1. Đối tượng áp dụng:** Công chức cấp xã chịu tác động trực tiếp của quá trình thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy khi thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã năm 2025, đủ điều kiện hưởng chính sách, chế độ quy định tại các Nghị định của Chính phủ: Số 178/2024/NĐ-CP; số 67/2025/NĐ-CP, có nguyện vọng nghỉ hưu trước tuổi hoặc nghỉ thôi việc và được cấp có thẩm quyền đồng ý, gồm:

a) Công chức cấp xã giữ chức vụ lãnh đạo quản lý thuộc các Ban của Hội đồng nhân dân, phòng chuyên môn và tổ chức hành chính thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã;

b) Công chức cấp xã không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý thuộc các Ban của Hội đồng nhân dân; phòng chuyên môn và tổ chức hành chính thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã;

c) Nguyên cán bộ, công chức cấp xã thuộc các tỉnh: Hưng Yên, Thái Bình (*trước sáp nhập*) không được bố trí, sắp xếp làm cán bộ, công chức cấp xã thuộc tỉnh Hưng Yên (*sau sáp nhập*) theo phương án của cấp có thẩm quyền, đủ điều kiện hưởng chế độ hỗ trợ theo các Nghị định của Chính phủ: Số 178/2024/NĐ-CP; số 67/2025/NĐ-CP nhưng chưa được giải quyết chế độ, chính sách. Các đối tượng này do Ủy ban nhân dân cấp xã sau sắp xếp (*của cấp xã trực thuộc khi cán bộ, công chức này còn công tác*) thụ lý hồ sơ và trình cấp có thẩm quyền giải quyết chế độ, chính sách theo quy định.

## **2. Các trường hợp chưa xem xét nghỉ việc**

a) Đối tượng quy định tại điểm a, điểm b Mục 1 Phần này là nữ đang trong thời gian mang thai, nghỉ thai sản, đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, trừ trường hợp cá nhân tự nguyện nghỉ việc.

b) Những người đang trong thời gian xem xét kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc bị thanh tra, kiểm tra do có dấu hiệu vi phạm.

**3. Không áp dụng quy định tại hướng dẫn này đối với Công chức cấp xã thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.**

## II. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC

**1. Bước 1:** Công chức cấp xã có đơn *(theo mẫu gửi kèm)* gửi Ủy ban nhân dân cấp xã đề nghị nghỉ hưu trước tuổi hoặc nghỉ thôi việc và xem xét giải quyết chế độ, chính sách theo quy định tại các Nghị định của Chính phủ: Số 178/2024/NĐ-CP; số 67/2025/NĐ-CP có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã; phòng chuyên môn và tổ chức hành chính *(nếu là công chức không giữ chức vụ quản lý)*.

**2. Bước 2:** Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành quy định, tiêu chí đánh giá chất lượng công chức cấp xã nghỉ hưởng chế độ theo các Nghị định của Chính phủ: Số 178/2024/NĐ-CP; số 67/2025/NĐ-CP và thực hiện rà soát tổng thể, đánh giá chất lượng công chức cấp xã thuộc phạm vi quản lý.

**3. Bước 3:** Căn cứ định hướng bố trí biên chế công chức cấp xã của Ban Chỉ đạo Chính phủ quy định tại các Văn bản: Số 09/CV-BCĐ ngày 30/5/2025; số 10/CV-BCĐ ngày 03/6/2025; các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn có liên quan của Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Tổ chức Tỉnh ủy và Sở Nội vụ; căn cứ thực trạng số lượng, chất lượng đội ngũ công chức cấp xã và yêu cầu nhiệm vụ của cấp xã mới; căn cứ kết quả đánh giá chất lượng công chức cấp xã, Đảng ủy *(đối với công chức cấp xã thuộc cơ cấu cấp Ủy)*, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức họp xem xét, xác định đối tượng phải nghỉ hưu trước tuổi hoặc nghỉ thôi việc và đối tượng tự nguyện xin nghỉ hưu trước tuổi hoặc nghỉ thôi việc để cho chủ trương thống nhất *(bằng văn bản)*.

Thành phần dự họp: Tập thể lãnh đạo Đảng ủy *(đối với công chức cấp xã thuộc cơ cấu cấp Ủy)*, Ủy ban nhân dân cấp xã; phòng chuyên môn và tổ chức hành chính cấp xã trực tiếp sử dụng công chức.

Biên bản cuộc họp phải đảm bảo đầy đủ chữ ký của đại diện lãnh đạo Đảng ủy *(đối với công chức cấp xã thuộc cơ cấu cấp Ủy)*, Ủy ban nhân dân cấp xã; phòng chuyên môn và tổ chức hành chính cấp xã trực tiếp sử dụng công chức *(đối với trường hợp công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý)* và đóng dấu của cơ quan, đơn vị.

**Lưu ý:** Việc rà soát, xem xét cho công chức cấp xã nghỉ hưu trước tuổi hoặc nghỉ thôi việc, tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ công chức cấp xã mới phải bảo đảm bố trí đủ số lượng người làm việc, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả của đơn vị hành chính cấp xã mới theo quy định.

*Đảng ủy (đối với công chức cấp xã thuộc cơ cấu cấp Ủy), Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về việc bảo đảm bố trí đủ số lượng người làm việc, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả của đơn vị hành chính cấp xã mới theo quy định.*

**3. Bước 4:** Căn cứ kết quả họp xét và ý kiến thống nhất (tại bước 3), Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo phòng Văn hóa - Xã hội chủ trì, hướng dẫn công chức cấp xã lập hồ sơ đề nghị giải quyết chế độ, chính sách theo quy định; đồng thời phối hợp với các phòng, ban, đơn vị có liên quan tổ chức thẩm định hồ sơ đề nghị của công chức cấp xã, lập báo cáo kết quả thẩm định, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, lập Tờ trình, danh sách đối với từng trường hợp đủ điều kiện thực hiện chế độ, chính sách theo quy định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) xem xét, quyết định.

**5. Bước 5:** Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan thẩm định hồ sơ đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp xã; phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh xác định thời gian đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc (trong đó xác định rõ thời gian đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc trong các cơ quan của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội và lực lượng vũ trang) của các đối tượng nghỉ hưu trước tuổi hoặc nghỉ thôi việc theo hồ sơ cá nhân tham gia bảo hiểm xã hội để làm căn cứ xác định đối tượng nghỉ hưu trước tuổi hoặc nghỉ thôi việc; trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt danh sách công chức cấp xã đủ điều kiện hưởng chế độ, chính sách theo quy định.

**6. Bước 6:** Sau khi có Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh; căn cứ thẩm quyền phân cấp quản lý công chức cấp xã và quy định của pháp luật hiện hành, Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành Quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền quản lý công chức cấp xã ban hành Quyết định nghỉ hưu trước tuổi hoặc nghỉ thôi việc hưởng chế độ chính sách đối với công chức cấp xã bảo đảm đúng quy định.

**7. Bước 7:** Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo phòng Kinh tế chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, đơn vị có liên quan xây dựng dự toán kinh phí thực hiện chính sách đối với từng trường hợp công chức cấp xã theo quy định; báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, lập Tờ trình, danh sách từng trường hợp công chức cấp xã và dự toán kinh phí thực hiện, trình Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tài chính) để xem xét, bố trí kinh phí thực hiện chế độ, chính sách.

**9. Bước 8:** Sở Tài chính thẩm định dự toán kinh phí của các đối tượng hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi hoặc nghỉ thôi việc theo quy định; trình Ủy ban

nhân dân tỉnh bố trí kinh phí từ dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm để thực hiện việc chi trả chế độ, chính sách đối với công chức cấp xã theo quy định.

### **III. HỒ SƠ GIẢI QUYẾT CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH**

#### **1. Hồ sơ của cá nhân**

a) Đơn của cá nhân đề nghị nghỉ hưu trước tuổi hoặc nghỉ thôi việc và giải quyết chế độ, chính sách theo quy định tại các Nghị định của Chính phủ: Số 178/2024/NĐ-CP; số 67/2025/NĐ-CP.

b) Bản sao chứng thực Sổ bảo hiểm xã hội hoặc Bản ghi quá trình đóng bảo hiểm xã hội của đối tượng có xác nhận của cơ quan Bảo hiểm xã hội tính đến thời điểm đề nghị nghỉ công tác.

c) Bản sao chứng thực các giấy tờ có liên quan gồm:

- Các quyết định tuyển dụng; các văn bản của cấp có thẩm quyền về việc công nhận việc khắc phục sai phạm trong công tác tuyển dụng công chức theo quy định tại Kết luận số 71-KL/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư *(nếu thuộc đối tượng)*; các quyết định phê chuẩn, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển các chức vụ, chức danh gần nhất.

- Quyết định lương, phụ cấp gần nhất, hệ số chênh lệch bảo lưu lương, các giấy tờ khác có liên quan để làm cơ sở tính trợ cấp *(nếu có)*.

d) Bảng tiền lương tháng liền kề trước khi nghỉ việc của cá nhân có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã.

**\* Lưu ý:** Hồ sơ của cá nhân *(Đựng trong túi hồ sơ)* được lập thành 02 bộ *(01 bộ lưu tại đơn vị; 01 bộ gửi Sở Nội vụ)*.

#### **2. Hồ sơ của Ủy ban nhân dân cấp xã**

a) Tờ trình của Ủy ban nhân dân cấp xã đề nghị phê duyệt danh sách công chức cấp xã nghỉ hưu trước tuổi hoặc nghỉ thôi việc do thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã năm 2025 đủ điều kiện giải quyết chế độ, chính sách theo quy định tại các Nghị định của Chính phủ: Số 178/2024/NĐ-CP; số 67/2025/NĐ-CP, trong đó nêu rõ tổng số người và danh sách từng trường hợp nghỉ hưu trước tuổi hoặc nghỉ thôi việc đủ điều kiện giải quyết chế độ, chính sách, lý do thực hiện chính sách, thời điểm nghỉ và số kinh phí thực hiện chi trả cho từng người *(theo Phụ lục đính kèm)*;

b) Biên bản cuộc họp của tập thể lãnh đạo Đảng ủy, Ủy ban nhân dân cấp xã và phòng chuyên môn nơi công chức cấp xã công tác;

c) Thông báo của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân cấp xã về việc đồng ý để công chức cấp xã nghỉ hưu trước tuổi hoặc nghỉ thôi việc do thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã năm 2025;

d) Bản sao kết quả đánh giá, xếp loại thực hiện nhiệm vụ 03 năm gần nhất của cơ quan có thẩm quyền quản lý công chức cấp xã và kết quả đánh giá công chức nghỉ hưởng chế độ theo các Nghị định của Chính phủ: Số 178/2024/NĐ-CP; số 67/2025/NĐ-CP của Ủy ban nhân dân cấp xã.

đ) Bản sao Phương án sắp xếp nhân sự sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

e) Ủy ban nhân dân cấp xã gửi Sở Tài chính: Tờ trình đề nghị bố trí kinh phí của các trường hợp nghỉ hưu trước tuổi hoặc nghỉ thôi việc theo quy định tại các Nghị định của Chính phủ: Số 178/2024/NĐ-CP; số 67/2025/NĐ-CP;

*(Thực hiện sau khi có Quyết định của cấp có thẩm quyền về việc phê duyệt đối tượng nghỉ hưu trước tuổi hoặc nghỉ thôi việc).*

**\*Lưu ý:** Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện gửi đồng thời hồ sơ đề nghị trên phần mềm quản lý văn bản và điều hành và gửi 01 bộ hồ sơ về Sở Nội vụ để thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

#### **IV. THỜI HẠN THU HỒ SƠ**

1. Đối với các trường hợp quy định tại điểm c Mục 1 Phần I Hướng dẫn này: Đề giải quyết dứt điểm, đảm bảo quyền lợi cho cán bộ, công chức cấp xã, đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát các trường hợp nguyên là cán bộ, công chức cấp xã thuộc các tỉnh: Hưng Yên, Thái Bình (*trước sáp nhập*) không được bố trí, sắp xếp làm cán bộ, công chức cấp xã thuộc tỉnh Hưng Yên (*sau sáp nhập*) nhưng chưa được giải quyết chế độ, chính sách theo các Nghị định của Chính phủ: Số 178/2024/NĐ-CP; số 67/2025/NĐ-CP, có nguyện vọng nghỉ hưu trước tuổi hoặc nghỉ thôi việc kể từ ngày 01/7/2025 đủ điều kiện thực hiện chế độ, chính sách theo quy định và gửi về Sở Nội vụ chậm nhất ngày 10/8/2025 để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Quá thời hạn quy định nêu trên, Sở Nội vụ không tiếp nhận hồ sơ giải quyết. Ủy ban nhân dân cấp xã chịu hoàn toàn trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Đối với công chức cấp xã nghỉ hưu trước tuổi hoặc nghỉ thôi việc tại thời điểm 01/8/2025: Hồ sơ gửi về Sở Nội vụ chậm nhất ngày 10/8/2025.

3. Đối với công chức cấp xã nghỉ hưu trước tuổi hoặc nghỉ thôi việc tại thời điểm 01/9/2025 trở về sau: Hồ sơ gửi về Sở Nội vụ trước ngày 10 của tháng trước liền kề để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

4. Thời gian xác định nộp hồ sơ chỉ tính đối với hồ sơ bảo đảm đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định tại Phần III Hướng dẫn này. Đối với các hồ sơ không bảo đảm thành phần hồ sơ theo quy định nêu trên, thời gian xác định nộp hồ sơ là thời gian nộp đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Sở Nội vụ:** Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ, tổng hợp danh sách công chức cấp xã nghỉ hưu trước tuổi hoặc nghỉ thôi việc do thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã năm 2025 đủ điều kiện giải quyết chế độ, chính sách theo quy định tại các Nghị định của Chính phủ: Số 178/2024/NĐ-CP; số 67/2025/NĐ-CP và Hướng dẫn này, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

### **2. Sở Tài chính:**

Xác định nguồn kinh phí và hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí thực hiện chính sách quy định tại các Nghị định của Chính phủ: Số 178/2024/NĐ-CP; số 67/2025/NĐ-CP.

Phối hợp với Sở Nội vụ hướng dẫn các cơ quan, đơn vị lập danh sách cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thực hiện chế độ, chính sách theo quy định.

Trên cơ sở quyết định phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh về danh sách cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thực hiện chế độ, chính sách theo các Nghị định của Chính phủ: Số 178/2024/NĐ-CP; số 67/2025/NĐ-CP, thẩm định kinh phí của các đối tượng hưởng chế độ, chính sách; trình Ủy ban nhân dân tỉnh cấp kinh phí theo quy định.

Phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng dự toán kinh phí hằng năm thực hiện chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo quy định tại các Nghị định của Chính phủ: Số 178/2024/NĐ-CP; số 67/2025/NĐ-CP.

### **3. Bảo hiểm xã hội tỉnh:**

Xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc của các đối tượng nghỉ hưu trước tuổi hoặc nghỉ thôi việc để làm cơ sở xác định nhu cầu kinh phí thực hiện chế độ, chính sách theo quy định.

Chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện việc thu bảo hiểm xã hội, giải quyết chế độ bảo hiểm xã hội đối với các trường hợp công chức cấp xã nghỉ hưu trước tuổi hoặc nghỉ thôi việc do thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã năm 2025 đủ điều kiện giải quyết chế độ, chính sách theo quy định tại các Nghị định của Chính phủ: Số 178/2024/NĐ-CP; số 67/2025/NĐ-CP.

### **4. Ủy ban nhân dân cấp xã:**

a) Tổ chức triển khai các Nghị định của Chính phủ: Số 178/2024/NĐ-CP; số 67/2025/NĐ-CP và Hướng dẫn này của Sở Nội vụ, các văn bản có liên quan đến công chức cấp xã;

b) Lập Tờ trình, danh sách công chức cấp xã và dự toán kinh phí thực hiện quy định tại Hướng dẫn này trình Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Nội vụ; Sở Tài chính*).

c) Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và Ủy ban nhân dân tỉnh; cơ quan thanh tra, kiểm tra về tính chính xác của các hồ sơ, đối tượng đề nghị nghỉ hưu trước tuổi hoặc nghỉ thôi việc đủ điều kiện hưởng chế độ, chính sách, các thông tin của công chức cấp xã trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

d) Tổ chức chi trả chế độ, chính sách và quyết toán kinh phí thực hiện đối với các trường hợp công chức cấp xã nghỉ hưu trước tuổi hoặc nghỉ thôi việc được hưởng chế độ, chính sách theo đúng quy định.

e) Hàng năm xây dựng Kế hoạch thực hiện chế độ, chính sách năm sau liền kề của cơ quan, đơn vị mình để gửi Sở Nội vụ, Sở Tài chính chậm nhất trước ngày 15/12 (*Riêng năm 2025, cơ quan, đơn vị lập danh sách công chức kèm hồ sơ giải quyết chính sách, chế độ gửi về Sở Nội vụ, Sở Tài chính để tổng hợp, thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh theo Hướng dẫn này*) để tổng hợp, theo dõi và làm căn cứ thẩm

định trình UBND tỉnh phê duyệt danh sách đối tượng hưởng chính sách, chế độ theo các Nghị định của Chính phủ: số 178/2024/NĐ-CP; số 67/2025/NĐ-CP.

Trường hợp cơ quan, đơn vị đã xây dựng Kế hoạch, nhưng trong quá trình thực hiện có thay đổi thì cơ quan, đơn vị điều chỉnh Kế hoạch và có văn bản báo cáo giải trình về việc thay đổi gửi Sở Nội vụ, Sở Tài chính. Sở Nội vụ không tiếp nhận, thẩm định đối với các trường hợp không nằm trong Kế hoạch thực hiện chính sách, chế độ theo các Nghị định của Chính phủ nêu trên của cơ quan, đơn vị và cơ quan, đơn vị không có Kế hoạch hoặc gửi Kế hoạch thực hiện chính sách, chế độ không đúng thời hạn nêu trên.

Trên đây là Hướng dẫn của Sở Nội vụ về việc thực hiện chế độ, chính sách đối với công chức cấp xã do thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã năm 2025 theo quy định tại các Nghị định của Chính phủ: Số 178/2024/NĐ-CP; số 67/2025/NĐ-CP. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, Ủy ban nhân dân cấp xã phản ánh về Sở Nội vụ (*qua phòng Xây dựng chính quyền*) để tổng hợp, hướng dẫn hoặc báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. *L. H.*

**Nơi nhận:**

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Lãnh đạo Sở Nội vụ;
- Sở Tài chính;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- Đảng ủy, UBND xã, phường;
- Lưu: VT, XDCQ.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Ký bởi: SỞ NỘI VỤ  
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
HUNG YÊN  
Thời gian ký: 11/08/2025 16:11:32

**Phạm Đình Tùng**